

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương Đề án “Đánh giá tổng thể các hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 45/TTr-KCNĐN ngày 26 tháng 8 năm 2020; ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 7365/STNMT-CCBVMT ngày 16 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương Đề án “Đánh giá tổng thể các hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

1. Mục tiêu, phạm vi thực hiện

a) Mục tiêu chung

Điều tra, khảo sát và đánh giá tổng thể về hiệu quả xử lý nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung của 31 KCN đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đề xuất phương án cải tạo; Khuyến nghị ngành nghề hạn chế thu hút đầu tư ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Phạm vi thực hiện



Điều tra, khảo sát tại 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm các KCN: Amata, Loteco, Biên Hòa I, Biên Hòa II, Agtex Long Bình, Tam Phước, Long Thành, Gò Dầu, Nhơn Trạch I, Nhơn Trạch II, Nhơn Trạch III, Nhơn Trạch V, Dệt may Nhơn Trạch, Hồ Nai, Sông Mây, Bàu Xéo, Tân Phú, Định Quán, Suối Tre, Giang Điền, Xuân Lộc, Long Khánh, Dầu Giây, Long Đức, Lộc An – Bình Sơn, Nhơn Trạch II – Lộc Khang, Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Thạnh Phú, An Phước, Ông Kèo và Nhơn Trạch VI.

2. Nội dung thực hiện

a) Tổng quan tài liệu, số liệu liên quan đến hệ thống xử lý nước thải tại các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Mục tiêu: Đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến tác động đến môi trường của 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Các nội dung thực hiện:

+ Phân loại các KCN và tình trạng đầu nối xả thải của các nhà máy sản xuất trong KCN đến hệ thống xử lý nước thải tập trung của 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tổng quan về hiện trạng xử lý, xả thải và giám sát tự động của các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tổng quan tài liệu về hiện trạng chất lượng các nguồn nước tiếp nhận nước thải của các KCN.

+ Tổng quan tình hình đầu nối thoát nước bên ngoài hàng rào các KCN trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm: Một báo cáo về hiện trạng các hệ thống xử lý nước thải của 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Thu thập và phân tích mẫu nước thải tại các hệ thống xử lý nước thải của các KCN và đánh giá hiệu quả xử lý của chúng

- Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung của 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nội dung và phương pháp thực hiện:

+ Phương pháp lấy mẫu và phân tích mẫu.

+ Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của 31 hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Phương pháp phân tích hệ thống.

- Sản phẩm: Bảng báo cáo các kết quả phân tích thành phần và tính chất nước thải cũng như hiệu quả xử lý nước thải của từng công trình xử lý nước thải của 31 hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về hiệu quả xử lý nước thải của các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp khắc phục

- Mục tiêu: Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu (bao gồm file mềm) về hiệu quả xử lý nước thải cho 31 trạm xử lý nước thải tập trung cho 31 KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp khắc phục về công nghệ và quản lý.

- Nội dung và phương pháp thực hiện: Từ kết quả thu được của Nội dung 2.1 và Nội dung 2.2, sẽ tiến hành xây dựng bộ cơ sở dữ liệu cho 31 KCN đã đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sản phẩm: Các bảng biểu thể hiện trường dữ liệu về nguồn tiếp nhận, hiệu quả xử lý nước thải tổng thể và từng công trình xử lý nước thải của 31 hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý các KCN Đồng Nai sẽ phối hợp với đơn vị liên quan để triển khai khảo sát, đánh giá hiện trạng.

b) Tiến hành khảo sát và lấy mẫu nước của 31 KCN để phân tích và đánh giá hiệu quả xử lý của các hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Phương thức thực hiện: Tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để thực hiện khảo sát, thu thập thông tin và cập nhật thông tin.

- Công thực hiện: Nội dung công việc mà 01 công khảo sát, thu thập và cập nhật thông tin phải thực hiện gồm: Thu thập đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu khảo sát.

c) Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện

- Phương thức thực hiện: Đơn vị tư vấn trúng thầu thực hiện.

- Báo cáo tổng kết.

4. Kết quả, sản phẩm của Đề án

a) Tập kết quả phiếu khảo sát, thu thập thông tin.

b) Bộ dữ liệu về thông tin phiếu khảo sát (dạng file excel).

c) Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện.

5. Thời gian thực hiện: 12 tháng (kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt Đề cương).

6. Tổng dự toán: 1.247.186.000 đồng (Một tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng.)

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

Ban Quản lý các KCN Đồng Nai chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ các quy định về chế độ quản lý tài chính để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Đồng Nai, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

